

Số: 307 /BC- UBND

Nga Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2018

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện chính sách chăn nuôi trên địa bàn huyện theo Quyết định 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-UBND, ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện một số điều tại Quyết định 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 371/QĐ-UBND, ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao kế hoạch, khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ năm 2018.

UBND huyện Nga Sơn báo cáo kết quả thực hiện chính sách chăn nuôi trên địa bàn huyện với các nội dung sau:

#### 1. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện

- UBND huyện đã giao cho Ban quản lý dự án chăn nuôi theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg, ngày 04/9/2014 của Chính phủ. Năm 2018 UBND huyện ban hành Quyết định số 01/QĐ-BQLDACN, ngày 27/01/2018; Quyết định số 02/QĐ-BQLDACN, ngày 27/01/2018 về việc chỉ định nhà cấp tinh lợn, tinh bò và vật tư phối giống bò.

- Công văn số 173/UBND-NN, ngày 06/3/2018 về giao chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện các chương trình chăn nuôi năm 2018 cho các đơn vị trên cơ sở đăng ký của các đơn vị trong năm 2017.

- Ban hành công văn số 56/UBND-NN, ngày 18/01/2018 về ủy quyền cung ứng vật tư phục vụ truyền phối cải tại đàn trâu, bò trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định 50/2014/QĐ-TTg, ngày 04/9/2014 của Chính phủ cho trạm Thú y.

#### 2. Kết quả thực thực hiện

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch tinh giao năm 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm 2018
I	<b>Số lượng đàn lợn, trâu bò sinh sản phối giống nhân tạo</b>				
1	Đàn lợn nái phối giống nhân tạo (đối với hộ gia đình nuôi dưới hoặc 10 con lợn nái)	Con	900	809	900
2	Đàn bò cái sinh sản phối giống nhân tạo (đối với hộ gia đình nuôi dưới hoặc 10 con bò cái)	Con	1.000	570	1.000
2	Đàn trâu cái sinh sản phối giống nhân tạo (đối với hộ gia đình nuôi dưới hoặc 10 con trâu)	Con	50	10	50

	<i>cái)</i>				
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ mua gà vịt giống bố mẹ để sinh sản</b>				
	- Mua gà giống bố mẹ hậu bị	Con	600	0	600
	- Mua gà giống bố mẹ hậu bị	Con	600	0	600
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi</b>				
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học</b>	CT			
	- <i>Bê xây gạch:</i>	CT	60	45	60
	+ Công trình KSH từ 6m <sup>3</sup> đến dưới 9m <sup>3</sup> .	CT	10	5	10
	+ Công trình KSH từ 9m <sup>3</sup> trở lên.	CT	50	40	50
	- <i>Hầm Composite:</i>	CT	95	70	95
	+ Công trình KSH từ 5m <sup>3</sup> đến dưới 7m <sup>3</sup>	CT	5	0	5
	+ Công trình KSH từ 7m <sup>3</sup> trở lên.	CT	90	70	90
<b>2</b>	<b>Đệm lót sinh học</b>				
	- <i>Đối với gia súc</i>	CT	15	0	15
	+ Sử dụng đệm lót sinh học 15m <sup>3</sup> đến dưới 30m <sup>3</sup>	CT	5	0	5
	+ Sử dụng đệm lót sinh học 30m <sup>3</sup> đến dưới 50m <sup>3</sup>	CT	5	0	5
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 50m <sup>3</sup> trở lên	CT	5		5
	- <i>Đối với gia cầm</i>	CT	50	0	50
	+ Sử dụng đệm lót sinh học 15m <sup>3</sup> đến dưới 30m <sup>3</sup>	CT	20	0	20
	+ Sử dụng đệm lót sinh học 30m <sup>3</sup> đến dưới 50m <sup>3</sup>	CT	20	0	20
	+ Sử dụng đệm lót sinh học từ 50m <sup>3</sup> trở lên	CT	10	0	10
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ phát triển phối giống nhân tạo</b>				
	Mua bình chứa Nitơ lỏng (bình 3 lít)	Bình	3	1	3

## 2. Tình hình giải ngân kinh phí

- Tổng kinh phí đã cấp: 680.000.000 đồng

- Kinh phí đã giải ngân: 179.940.000 đồng

Trong đó: - Hỗ trợ mua tinh lợn: 123.940.000 đồng

- Hỗ trợ mua tinh trâu bò và vật tư phối giống: 56.000.000 đồng

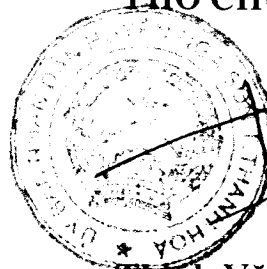
## 4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Nông nghiệp&PTNT, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh nâng mức hỗ trợ đối với tinh bò sản xuất trong nước lên 31.000 đồng/liều để phù hợp với giá cung ứng hiện nay. / *shab*

### Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Thanh Hóa (B/c);
- Sở Tài chính Thanh Hóa (B/c);
- Lưu: VT, BQLDA-CN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thịnh Văn Huyền**